

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-PT

Ngày: 13/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng** và bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập** – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2025, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 320/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo **Võ Văn K** về tội: “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn K, sinh ngày 14/6/1986, tại: **huyện Đ, tỉnh Gia Lai**; Nơi thường trú: **Làng K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**. Nơi tạm trú: **Làng Tnang, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Cha: **Võ Văn Đ**, sinh năm 1964 (đã chết). Mẹ: **Phan Thị T**, sinh năm: 1963. Bị cáo có 02 người em ruột. Vợ: **Đinh Thị H**, sinh năm: 1986. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

Ngày 23/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo bản án số 33/2012/HSST. Chấp hành án tại **trại giam G, Bộ C3**, đến tháng 3/2013 trở về địa phương sinh sống (chưa chấp hành xong bản án về trách nhiệm bồi thường dân sự).

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh G. Có mặt.**

* *Người bào chữa cho bị cáo* **Võ Văn K**: ông **Lương Ngọc P** – Luật sư của Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: C H, phường A, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 14/5/2024, **Võ Văn K** cùng các anh **Nông Văn C1**, **Lê Huy T1** (sinh năm 1984, trú: **Làng H, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai**), **Nguyễn Đắc C2** (sinh năm 1978, trú: **Làng P, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai**) và **Lương Vũ N** (sinh năm 1982, trú: **Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai**) ăn nhậu tại sân, bên cạnh hông nhà anh **C2**. Trong lúc ăn nhậu, giữa **K** và anh **C1** xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, **C1** trách **K** “cười con, sao không mời **C1** đến dự”, **K** nói với **C1** “đông quá, quên, thông cảm” và không nói gì. Sau đó, trong lúc ăn nhậu, **K** vừa nói vừa chỉ tay vào mặt mọi người nên **C1** nói với **K** “ông **K** ăn nhậu không được chỉ tay vào mặt”. Được khoảng 02 phút sau, **K** tiếp tục chỉ tay vào mặt mọi người khi nói chuyện thì anh **C1** lại nhắc **K** thêm lần nữa, **K** không nói gì vẫn tiếp tục ngồi uống rượu. Lúc này, anh **T1** nói với tất cả mọi người “có con mèo muốn bán với giá hai trăm nghìn đồng” nên **K** nói với anh **T1** “để em mua” thì **C1** nói với **K** “không có tiền thì đừng nói phét”, **K** không nói gì. Đến khoảng 18 giờ 40 cùng ngày, **K** đi về nhà nói chị **Đinh Thị H** (sinh năm 1986, là vợ của **K**) đưa 200.000 đồng, do thấy **K** say nên chị **H** chở **K** đến gặp chị **Phạm Thị T2** (sinh năm 1984, là vợ của anh **T1**) hỏi mua lại con mèo, chị **T2** đồng ý bán cho **K** với giá 200.000 đồng. Trả tiền xong, **K** bỏ con mèo vào trong hộp giấy mang về nhà. Khi về nhà, **K** nhớ lại những lời nói của **C1** nên bực tức và lấy một con dao rựa có chiều dài 56,8cm; cán dao hình trụ bằng gỗ dài 23,2cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,6cm, hình cong, là dao của gia đình **K** vẫn sử dụng. Rồi **K** nhờ chị **H** điều khiển xe mô tô chở **K** đi đến nhà anh **C2**. **K** không nói cho chị **H** biết mục đích đi làm gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến nhà anh **C2**, chị **H** dựng xe đứng chờ ngoài đường, còn **K** tay trái cầm con mèo, tay phải cầm dao rựa đi vào sân. **K** đi đến vị trí sau lưng anh **C1** đang ngồi nhậu cùng mọi người, cách anh **C1** khoảng 50cm. **K** vút con mèo xuống trước mặt của **C1** và nói “đây tao mua cho mày, chứ đừng bao giờ khinh thường người khác” rồi cầm dao bằng hai tay vung lên cao, hướng sống dao chém xuống theo đường xiên chéo từ trái qua phải từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của anh **C1**. **K** tiếp tục dùng sống dao, chém phát thứ hai theo chiều ngược lại, lúc này anh **C1** quay đầu lại nhìn nên sống dao chém trúng vùng trán bên phải của anh **C1**. Bị chém, anh **C1** đứng dậy lùi lại đứng sát vào tường nhà, các anh **N**, **T1** và **C2** giang tay ngăn cản **K**. Anh **C1** bỏ chạy vào trong nhà anh **C2**, **K** cầm dao đuổi theo vào lối cửa trước, anh **C1** chạy về phía cửa sau rồi chạy ra phía trước, **K** cầm dao đuổi theo nhưng không kịp. Đến khi anh **C1** ra đứng trốn phía trước nhà và được các anh **T1**, **C2**, **N** cản ngăn nên **K** không đánh được mà đứng chửi bới anh **C1** “hôm nay tao phải giết được mày”. Khoảng 02 phút sau, **K** cùng vợ đi về, anh **C1** được mọi người đưa đi cấp cứu tại

Trung tâm y tế huyện K, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh G cấp cứu điều trị, đến ngày 21/5/2024 ra viện.

Ngày 22/5/2024, anh Nông Văn C1 có đơn trình báo sự việc đến Công an xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Ngày 30/5/2024, trên cơ sở kiểm tra, xác minh ban đầu, Công an xã A, huyện K đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai giải quyết.

Ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường. Hiện trường xảy ra vụ án là nhà của anh Nguyễn Đắc C2 thuộc P, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vị trí hiện trường nơi xảy ra vụ án phù hợp với diễn biến vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 135/QĐ-TCGD, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Nông Văn C1, cơ chế hình thành vết thương và vật gây nên thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 317/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận đối với thương tích của Nông Văn C1 như sau:

“1. Kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm xiên vùng trán bên phải: 3%.

- Chấn thương sọ não gây vỡ lún xương trán bên phải kích thước (3,23 x 4,39) cm, diện não không ổ tổn thương tương ứng 13%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn C1 tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh, vật được Cơ quan CSĐT Công an huyện K trưng cầu là 01 (một) con rựa (dao), phân tác động là phần sống rựa là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.”

Ngày 10/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu giám định số 2017/QĐ-CSĐT-Đ3, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh G giám định dấu vết máu trên con dao rựa đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1102/KL- KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận: “Trên con dao (dao rựa) dài 56,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33,6cm, mũi cong, cán dao gỗ dài 23,2cm (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: Không phát hiện có máu”.

Vật chứng thu giữ:

Ngày 27/5/2024, bị cáo Võ Văn K tự nguyện giao nộp 01 (một) dao rựa có tổng chiều dài 56,8cm; phần cán rựa làm bằng gỗ có chiều dài 23,2cm; tiếp giáp với phần thân có vòng khuyên bằng kim loại màu trắng; phần thân rựa bằng kim

loại, đầu mũi thân rựa cấp xuống, một cạnh tù, một cạnh sắc, chiều dài của thân rựa là 33,6cm, phần nhỏ nhất rộng 2,5cm, phần lớn nhất rộng 04cm.

Về trách nhiệm dân sự

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 24.771.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng). Đến nay, bị cáo **Võ Văn K** chưa bồi thường gì cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn K** phạm tội: “Giết người”.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn K 11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ bồi thường dân sự, vật chứng, quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Ngày 28/5/2025 bị cáo **Võ Văn K** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo bị cáo **Võ Văn K** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 14/5/2024, trong lúc ăn nhậu tại nhà anh **Nguyễn Đắc C2**, giữa anh **C1** và **K** đã xảy ra mâu thuẫn. Vì cho rằng anh **C1** đã có thái độ khinh thường mình, nên **K** về nhà lấy 01 con dao rựa rồi nhờ vợ chở đến nhà **C2**. Đến nơi, **K** cầm dao rựa đi đến chỗ anh **C1** vung lên hướng sống dao chém một nhát theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng anh **C1** nhưng không gây thương tích. **K** tiếp tục vung dao rựa chém nhát thứ hai theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới. Lúc này anh **C1** quay lại nên sống dao trúng vùng trán bên phải, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Sau khi bị chém, anh **C1** bỏ chạy thì **K** tiếp tục cầm dao rựa đuổi theo nhưng không kịp và được những người có mặt tại hiện trường can ngăn nên **K** không tiếp tục đuổi đánh và đi về.

Tại bản giám định số 317/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**, kết luận **Nông Văn C1** bị thương tích: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 16%.*

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu đe dọa tính mạng bị hại; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, nên đã phạm tội: “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo **Võ Văn K** về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo **Võ Văn K**; Hội đồng xét xử thấy rằng. Hành vi phạm của bị cáo **Võ Văn K** thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo **K** dùng con dao rựa dài 56.8cm chém vào vùng đầu nơi trọng yếu cơ thể, đe dọa đến tính mạng của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hiện bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Do đó, Tòa sơ thẩm xử bị cáo **1** (Mười một) năm tù về tội “*Giết người*” là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[3]. Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **Võ Văn K** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Văn K** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Võ Văn K 11 (Mười một)** năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Võ Văn K** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tồn